

Số: 482/QĐ-UBND

Đông Triều, ngày 08 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều (nay là Trung tâm y tế thị xã Đông Triều)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ "Về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị"; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ "Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng "Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù";

Căn cứ Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều (giai đoạn II)";

Căn cứ Công văn số 4988/UBND-XD4 ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc bổ sung phòng chức năng tại Trung tâm y tế thị xã Đông Triều";

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện Đông Triều "Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều";

Căn cứ Công văn số 919/UBND ngày 24/4/2017 của UBND thị xã Đông Triều "Về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều (nay là Trung tâm y tế thị xã)";

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 26/TTr-QLĐT ngày 03/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều (nay là Trung tâm y tế thị xã Đông Triều) tại

phường Đức Chính và phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều và hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 kèm theo với các nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới:

- Khu đất nghiên cứu quy hoạch tại xã Đức Chính, thị xã Đông Triều; ranh giới như sau:

- + Phía Bắc và phía Tây giáp ruộng canh tác;
- + Phía Nam giáp thung, ao nuôi trồng thủy sản và đường ra Quốc lộ 18A;
- + Phía Đông giáp ruộng canh tác và khu mộ.

2. Tính chất: Là nơi khám, chữa bệnh của nhân dân thị xã Đông Triều.

3. Nội dung điều chỉnh:

- Giữ nguyên ranh giới sử dụng đất được giao;
- Bổ sung khối y tế dự phòng, khu điều trị methadol;
- Bố trí lại các hạng mục công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng của Trung tâm y tế, đảm bảo tận dụng được các công trình hiện có, đã xây dựng, tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Nghiên cứu mở rộng tuyến đường giao thông đối ngoại từ Quốc lộ 18 vào Trung tâm y tế, với quy mô 2 làn xe, đảm bảo giao thông thuận lợi.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

- Khu đất nghiên cứu có tổng diện tích 36.474m² được giới hạn bởi A,B,C,D,E,A ; trong đó:
 - + Quỹ đất quy hoạch bệnh viện trong hàng rào có diện tích 32.788m² được giới hạn bởi các điểm F,G,H,I,J,F.
 - + Quỹ đất giao thông đối ngoại ngoài hàng rào có diện tích 3.686m².
- Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Danh mục sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
I	Phần diện tích giao đất xây dựng Trung tâm y tế	32.788	100,0	80,3
1	Diện tích xây dựng	9.079	27,7	
2	Diện tích vỉa hè, cây xanh	11.252	34,3	
3	Diện tích giao thông, bãi đỗ xe..	12.457	38,0	
II	Phần đất giao thông đối ngoại	8.066		19,7
	Tổng	40.854		100,0

- Bảng danh mục các công trình xây dựng

STT	Hạng mục công trình	Ký hiệu	DT XD (m ²)	Số lượng	Số tầng	Ghi chú
I	Đất xây dựng công trình		9.079			
1	Công trình đã và đang xây dựng		3.285			
	Cổng chính bệnh viện	1		1		Hiện có
	Bảo vệ	2	20	1		Hiện có
	Sảnh cấp cứu	3	24	1	1	Hiện có
	Sảnh chính bệnh viện	4	86	1	1	Hiện có
	Nhà nghiệp vụ và điều trị	5	1.981	1	5	Hiện có
	Nhà khám tạm (giữ lại làm gara)	6	353	1	1	Hiện có
	Nhà cầu	7	238	2	1-2	Hiện có
	Nhà điều hành và công vụ	8	415	1	5	Hiện có
	Bể nước và nhà đặt máy bơm	9	25	1	1	Hiện có
	Nhà oxy và khí nén	10	50	1	1	Hiện có
	Bể và nhà điều hành khu xử lý nước thải	11	18	1	1	Hiện có
	Nhà chứa và xử lý rác	12	75	1	1	Hiện có
	Nhà đặt máy phát điện	13		1	1	Hiện có
	Hàng rào hiện có	14				Hiện có
2	Công trình dự kiến xây dựng		5.794			
	Gara xe máy	15	992	1	1	QH mới
	Khối y tế dự phòng	16	186	1	5	QH mới
	Khoa dinh dưỡng	17	806	1	1	QH mới
	Khối điều trị nội trú	18	1.351	1	7	QH mới
	Khoa chống nhiễm khuẩn (cải tạo, mở rộng)	19	502	1	1	Cải tạo, mở rộng
	Khoa truyền nhiễm	20	324	1	3	QH mới
	Khoa giải phẫu bệnh lý	21	518	1	1	QH mới
	Sân khu điều trị methadol	22				QH mới
	Gara xe máy khu điều trị methadol	23	105	1	1	QH mới
	Nhà điều trị methadol	24	173	1	1	QH mới
	Nhà điều hành khu điều trị methadol	25	190	1	1	QH mới
	Cổng Khu điều trị methadol	26				QH mới
	Cổng Khoa giải phẫu bệnh lý	27				QH mới
	Nhà cầu	28	647	5	1-2	QH mới



	Sân BT đỗ xe	29			QH mới
	Bể cảnh	30			QH mới
	Trạm biến áp mới	31			QH mới
II	Đất cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ		11.252		
III	Đất giao thông, bãi đỗ xe		12.457		
	Tổng diện tích		32.788		

5. Định hướng kiến trúc cảnh quan:

- Chỉ giới xây dựng và định vị công trình: Theo bản đồ quy hoạch phê duyệt kèm theo.

- Hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc hài hòa với cảnh quan khu vực.

- Tầng cao tối đa: 07 tầng.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liền kề trong khu vực.

a. San nền:

- Cao độ đầu nối với tuyến Quốc lộ 18; cao độ không chế: thấp nhất +2,82m, cao nhất +4,0m.

- Hướng dốc san nền:

+ Tuyến đường giao thông đối ngoại: Dốc từ Quốc lộ 18 vào dự án.

+ Trong khuôn viên Trung tâm y tế: Dốc từ góc Tây Bắc về góc Đông Nam.

b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường trục chính có quy mô mặt đường rộng 7m x 02 làn, vỉa hè rộng 3m x 02 bên, dải phân cách rộng 1,2m. Các tuyến đường bao quan hàng rào rộng 5m.

- Giao thông nội bộ: Quy hoạch các tuyến đường nội bộ rộng tối thiểu 7m kết hợp với hệ thống sân bê tông, đảm bảo giao thông thuận lợi.

c. Cấp nước:

- Đầu nối với đường ống cấp nước sạch hiện có của khu vực chạy dọc Quốc lộ 18.

- Nhu cầu sử dụng sinh hoạt: 450 m³/ng.đ

- Mạng lưới đường ống: Sử dụng đường ống HDPE D63-D110 chôn ngầm.

d. Thoát nước thải:

Nước thải của bệnh viện phải được dẫn và xử lý tại khu xử lý nước thải của bệnh viện trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Sử dụng ống uPVC D300.

e. Thoát nước mặt:

- + Hệ thống thoát nước mặt dọc đường vào bệnh viện:

Thiết kế 2 cống tròn D1500 và 2 cống hộp 2000x2000 BTCT đúc sẵn đầu nối 2 tuyến cống qua đường hiện trạng tại vị trí phía trước cổng chính bệnh viện do mở rộng mặt cắt đường vào.

Thiết kế hệ thống thu nước mặt đường, vỉa hè 2 bên đường vào bệnh viện tiết diện 500x (500-750) xả vào ao phía trước cổng chính bệnh viện.

- + Hệ thống thoát nước mặt nội bộ khuôn viên bệnh viện: Bao gồm các tuyến cống chạy sát mép sân, bồn cây thu nước mặt sân và trên mái công trình sau đó thoát ra ao phía trước cổng chính bệnh viện. Các tuyến cống có tiết diện trung bình $B=500$, kết cấu xây gạch, trên đây nắp đan bê tông cốt thép.

f. Cấp điện hạ áp, chiếu sáng:

- Cấp điện hạ áp:

- + Nhu cầu sử dụng: 2 kw/giường bệnh.

+ Nguồn cấp: Đầu nối nguồn cao thế tại tủ RMU của trạm biến áp KIOS 750kVA-10(22)/0,4kV đã xây dựng ở giai đoạn trước, lắp đặt bổ sung mới thêm 1 trạm biến áp kios 630kVA-10(22)/0,4kV và 1 máy phát điện xoay chiều 3 pha có công suất: 400kVA để phục vụ cấp điện hạ áp và cấp điện ưu tiên cho toàn bộ khối nhà dự kiến xây mới của trung tâm y tế thị xã Đông Triều.

+ Mạng lưới: Toàn bộ mạng điện cấp cấp nguồn hạ áp và cấp cấp điện chiếu sáng ngoài nhà đều được sử dụng bằng cáp ngầm hạ thế CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC – 3 pha, 4 dây luôn trong ống hdpe chịu lực chôn ngầm trong đất.

- Cấp điện chiếu sáng:

+ Đèn chiếu sáng đường giao thông và trong khu khuôn viên trung tâm y tế sử dụng hệ thống đèn trang trí chiếu sáng sân vườn ĐC-05B và cột đèn cao áp liền cần đơn và đôi cao 8m, bóng Sodium. Hệ thống chiếu sáng được điều khiển bằng tủ TĐBV đặt tại nhà trực bảo vệ để thuận tiện cho quản lý và vận hành.

+ Tuyến cáp ngầm cấp điện cho hệ thống chiếu sáng được chôn ở độ sâu 0,7m, được luôn trong ống nhựa xoắn HDPE và đi ngầm dưới đất theo quy phạm.

g. Xử lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh của bệnh viện được thu gom và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom và chở đi hàng ngày.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Trung tâm y tế thị xã, UBND phường Đức Chính, UBND phường Hưng Đạo: Công bố công khai quy hoạch, phối hợp với các phòng ban chức năng của thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, đất đai theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và môi trường: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều).

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Đức Chính, Chủ tịch UBND phường Hưng Đạo, Giám đốc Trung tâm y tế thị xã Đông Triều và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Sở XD Quảng Ninh (báo cáo);
- Sở Y tế Quảng Ninh;
- CT, P1, P2, P3;
- Như điều 2, 3 (thực hiện);
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hà Hải Dương